

BIẾN ĐỔI LÀNG CỔ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA (Nghiên cứu trường hợp làng cổ Đường Lâm, Hà Nội)

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH*

Trong hệ thống làng Bắc Bộ, Đường Lâm được biết đến là một vùng đất cổ. Đây là một không gian còn lưu giữ được rất nhiều đặc trưng của làng Việt cổ truyền thống với cơ cấu tổ chức làng xã và những quần thể di tích kiến trúc cổ khá nguyên vẹn, cùng nhiều tập tục phản ánh lối sống của người xưa.

Bài viết nghiên cứu những biến đổi về đời sống kinh tế - xã hội của làng cổ Đường Lâm trong thời kỳ Đổi mới, các hoạt động kinh tế nông nghiệp, kinh tế thương nghiệp và dịch vụ, kinh tế du lịch văn hóa làng cổ; và những biến đổi về văn hóa như không gian, cảnh quan, các phong tục, tập quán và kết cấu cộng đồng.

Từ khóa: đô thị hóa, biến đổi, Đổi mới, truyền thống, làng cổ Đường Lâm

Nhận bài ngày: 10/10/2018; *đưa vào biên tập:* 11/10/2018; *phản biện:* 13/10/2018; *duyet đăng:* 25/10/2018

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ Đổi mới (1986 đến nay), ở Việt Nam đã diễn ra quá trình đô thị hóa mạnh mẽ và đang tiếp tục mở rộng. Quá trình đô thị hóa nhanh đã kéo theo những xáo trộn và biến đổi xã hội sâu sắc, trong đó có sự biến đổi đời sống văn hóa ở các làng quê. Những ngôi làng xưa trở thành phố, những người nông dân vốn gắn bó với ruộng đồng bỗng chốc không còn đất để làm nông, những khu công nghiệp mọc lên bên lũy tre làng. Sự biến đổi này đã và đang đặt ra nhiều vấn đề lớn cho sự phát triển xã hội

Việt Nam.

Làng xã nông thôn Việt Nam từ xưa đến nay là nơi lưu giữ những truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc, đặc biệt là làng cổ. Trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay, các làng cổ đang tồn tại, vận động và biến đổi như thế nào là một điều đáng quan tâm nghiên cứu, bởi nó giúp đo lường sâu sắc nhất những ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đối với nông thôn và văn hóa truyền thống dân tộc.

Ngày nay, làng cổ Đường Lâm nằm trong địa giới hành chính mở rộng của thủ đô Hà Nội. Với vị trí nằm trong một khu vực đô thị hóa lớn như vậy, làng cổ Đường Lâm có những biến đổi như thế nào trong đời sống kinh tế, văn

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

hóa, xã hội. Đó là vấn đề mà bài viết quan tâm và muốn làm rõ.

2. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ĐƯỜNG LÂM

Đường Lâm trước đây thuộc thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội), cách trung tâm thị xã về phía tây bắc 4km (theo quốc lộ 32). Đường Lâm là một xã lớn gồm 9 thôn: Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Cam Lâm, Đoài Giáp, Văn Miếu, Phú Khang, Hà Tân và Hưng Thịnh, có diện tích tự nhiên là 800,25ha, trong đó: 415ha là đất canh tác, 385,25ha đất thổ cư, dân số gồm 9.337 người với 1.937 hộ gia đình. Xã Đường Lâm về phía đông giáp phường Phú Thịnh (thị xã Sơn Tây), phía tây giáp xã Cam Thượng (huyện Ba Vì), phía nam giáp xã Thanh Mỹ và Xuân Sơn, phía bắc giáp sông Hồng (bên kia sông là tỉnh Vĩnh Phúc).

Ngày nay, khi nói tới làng cổ Đường Lâm người ta thường nghĩ đến các thôn “*trong đê*”, các thôn “*bán sơn địa*” như: Mông Phụ, Cam Thịnh, Đoài Giáp, Đông Sàng. Những thôn này là những thôn gốc còn bảo lưu được những nét văn hóa cổ truyền của làng xã đồng bằng Bắc Bộ, đặc biệt là văn hóa của xứ Đoài “*đất đá ong khô*”.

Các thôn của Đường Lâm nằm gần sông, đặc điểm về địa thế không ổn định, nên phần nào hình dáng cổ xưa của ngôi làng không còn rõ nét. Tuy nhiên, điều đó cũng tạo nên một bản sắc đặc biệt cho Đường Lâm.

Xưa kia Đường Lâm thuộc đất Phong Châu cổ kính, kinh đô của các Hùng

Vương thời dựng nước, một trung tâm cư dân lâu đời và quan trọng (Ty Văn hóa Thông tin Hà Tây, 1978).

Cái tên Đường Lâm được nhắc đến sớm nhất trong sách *Việt điện u linh*, trong đó có chép rằng: Ông cha Phùng Hưng đời đời làm tù trưởng ở châu Đường Lâm.

Theo Phan Huy Chú viết trong sách *Lịch triều hiến chương loại chí* thì châu Đường Lâm kéo dài đến tận địa phận huyện Hoài An (tức vùng Mỹ Đức - chùa Hương bây giờ) của xứ Đoài - Sơn Tây.

Đến thời Lê, vùng này được tách làm hai, một gọi là tổng Cam Giá Thượng thuộc huyện Tiên Phong (nay là xã Cam Thượng) và một là tổng Cam Giá Thịnh thuộc huyện Phúc Lộc (tức xã Đường Lâm ngày nay).

Đầu nhà Nguyễn, tổng Cam Giá Thịnh có 6 xã là Cam Giá Thịnh, Cam Tuyền, Đông Sàng, Mông Phụ, Phú Nhi và Yên Mỹ.

Đến năm 1927, tổng Cam Giá Thịnh gồm 7 xã (theo sách của Ngô Vi Liễn): Cam Giá Thịnh (536 dân), Cam Lâm (276 dân), Đoài Giáp (3.319 dân), Phú Nhi (1.307 dân), Đông Sàng (1.840 dân), Mông Phụ (1312 dân) và Yên Thịnh (562 dân) (dẫn theo Kiều Thu Hoạch, 1999 : 68).

Sau Cách mạng tháng Tám, tổng Cam Giá Thịnh có tên mới là xã Phùng Hưng. Mãi đến ngày 21/11/1964 xã Phùng Hưng mới đổi lại tên thành Đường Lâm trực thuộc huyện Từ Sơn tỉnh Sơn Tây cho đến năm 1968. Cũng trong năm này tỉnh Sơn

Tây sáp nhập tỉnh Hà Đông thành tỉnh Hà Tây (Kiều Thu Hoạch, 1999 : 69).

Đến ngày 1/8/2008, Hà Tây sáp nhập vào thủ đô Hà Nội, làng cổ Đường Lâm thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

3. NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ KINH TẾ CỦA LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

3.1. Kinh tế nông nghiệp

Từ xưa đến nay người dân Đường Lâm sinh sống chủ yếu dựa vào trồng trọt và chăn nuôi. Nghề thủ công và dịch vụ ở đây chiếm tỷ lệ không lớn trong kinh tế, nhưng cũng đóng vai trò tích cực trong việc phân công lao động và nguồn thu của làng.

Từ sau Đổi mới (1986), cơ cấu kinh tế trong toàn xã Đường Lâm đã có sự chuyển biến. Mặc dù tỉ lệ lao động nông nghiệp chiếm 90% dân cư, nhưng đóng góp của nông nghiệp vào nền kinh tế đang có xu hướng giảm. Năm 2010, tỷ trọng của các ngành nông - lâm - thủy sản trong kinh tế của xã lần lượt là 68%, 59,75%, 55,2% (Nguyễn Danh Phiệt, 2005). Dự báo trong thời gian tới, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp sẽ tăng lên từ 20 - 25%, thậm chí 30 - 35%, vì khu vực sản xuất nông nghiệp đã bị thu hẹp lại.

Vào đầu thời kỳ Đổi mới, bình quân đất canh tác ở Đường Lâm là 2,8 - 3,2 sào/người (Hợp tác xã Đường Lâm, 1990: 4). Hiện nay, tỷ lệ đó đã giảm nhiều, chỉ còn 1,9 - 2,5 sào/người và sẽ còn giảm trong thời gian tới (Hợp tác xã Đường Lâm, 2008: 7). Lý do là

một phần đáng kể đất nông nghiệp của làng phục vụ cho việc giãn dân, vì từ năm 2006, Đường Lâm có chính sách bảo tồn làng cổ, người dân không được phép coi rơm, sửa chữa, xây dựng nhà bê tông kiên cố để giữ gìn không gian, cảnh quan của làng cổ; một phần đất khác được sử dụng vào hoạt động dịch vụ tham quan, du lịch. Những thay đổi trên buộc Đường Lâm phải tìm ra một cơ cấu kinh tế mới phù hợp thay thế cơ cấu kinh tế truyền thống vốn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp.

Theo điều tra năm 2016, xã Đường Lâm có 9.337 nhân khẩu, trong đó nhân khẩu nông nghiệp là 7.994, chiếm 85,6%, nhân khẩu phi nông nghiệp là 1.343, chiếm 14,4%, với 1.937 hộ gia đình (Hợp tác xã Đường Lâm, 2017: 13). Xã có một lực lượng lao động dồi dào, phần lớn lao động có trình độ trung học phổ thông cơ sở, có kinh nghiệm sản xuất. Theo thống kê từ 2005-2010, số khẩu nông nghiệp hàng năm tăng lên từ 5,34 - 5,7% (Ủy ban Nhân dân xã Đường Lâm, 2012: 5). Như vậy trong 4 năm, dân số của khu vực nông nghiệp tiếp tục tăng lên làm cho lao động nông nghiệp có xu hướng dư thừa. Vì vậy, Đường Lâm phải phát triển đa dạng các ngành nghề phụ, sử dụng nguồn lao động tại chỗ nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần làm giảm bớt những tiêu cực phức tạp nảy sinh trong làng.

3.2. Kinh tế thương nghiệp và dịch vụ

Nhờ vào điều kiện tự nhiên đặc thù của vùng đất đồi gò bán sơn địa, các sản phẩm nông nghiệp ở Đường Lâm rất đa dạng, nên các ngành nghề thủ công nghiệp và dịch vụ cũng đa dạng, nhưng chưa được phát triển thường xuyên và liên tục. Thương nghiệp chỉ được xem là ngành kinh tế bổ trợ cho nông nghiệp, vì thế không có thay đổi đáng kể trong suốt lịch sử lâu dài của làng.

Gần chục năm trở lại đây, người dân Đường Lâm đang chuyển sang làm dịch vụ du lịch, khôi phục lại các nghề truyền thống, phát triển buôn bán tại nhà dưới hình thức mở cửa hàng, mở quán ăn uống. Hệ thống dịch vụ này được mở ra chủ yếu dọc theo con đường chính từ đầu làng Mông Phụ vào đến chùa Mía. Một số hộ gia đình làm hàng quà bánh, tương đậu, chè, kẹo... và bán buôn hoặc bán lẻ ngay tại nhà. Ngoài ra, mỗi thôn trong xã có từ ba đến năm hộ gia đình mở cửa hàng buôn bán sản vật do địa phương làm ra (bánh, kẹo, chè...), hàng tạp hóa, hàng tiêu dùng, dịch vụ nông nghiệp... Hàng quán ở đây quy mô nhỏ do người dân chủ yếu tận dụng vị trí thổ cư thuận lợi của gia đình (mặt đường làng, nhà ở ngã ba, ngã tư). Hàng năm vào những ngày lễ hội lớn của làng (10/1 âm lịch và 14 - 15/8 âm lịch) hay vào những ngày giỗ tổ của các dòng họ ở Đường Lâm, người dân quanh khu vực đình đền, chùa, nhà thờ, đầu ngõ, đầu làng đều tranh thủ tham gia vào hoạt động buôn bán nhỏ.

Các ngành nghề thủ công nghiệp ra đời ở Đường Lâm từ rất sớm và khá phát triển.

Xứ Đoài là đất trăm nghề

Đi buôn làm thợ để huê tinh tươm.

Tùy hoàn cảnh mà mỗi gia đình chọn cho mình một nghề phù hợp. Người Đường Lâm xưa đã từng làm đủ các nghề như nghề mộc, nghề đan lát, nghề dệt vải, nghề đánh đá ong, kéo mật hột đường. Các gia đình ở Đường Lâm còn khéo chế biến những nông sản do chính mình làm ra thành các loại quà bánh, thức ăn đặc trưng mà chỉ trong vùng mới có, như: làm tương, làm bánh (bánh gai, bánh rộm, bánh tẻ, bánh đúc, bánh cuốn...), nấu rượu, nấu chè, làm kẹo lạc, kẹo vừng, làm đậu phụ, làm nghề xay xát... Sau Đổi mới, nhiều nghề thủ công truyền thống ở làng được khôi phục và phát triển. Ngoài ra, người dân còn mở mang thêm nghề ấp trứng gia cầm (gà, vịt, ngan).

Một số gia đình ở 2 làng ven sông Hà Tân và Hưng Thịnh còn làm thêm nghề chuyên chở và buôn bán cát sỏi, vật liệu xây dựng.

Trước những năm 1990, nghề đào gạch đá ong ở Đường Lâm khá phổ biến và có vai trò quan trọng trong sản xuất vật liệu xây dựng. Ở các thôn Mông Phụ, Phụ Khang có khá nhiều diện tích đồi đá ong lộ thiên, dễ khai thác. Đá ong được dùng để xây dựng nhà cửa, tường bao, cầu cống, đình chùa, đền miếu, ngôi mộ, giếng nước, đường đi, cống thoát nước... rất vững chắc và bền lâu.

Ngày nay, do vật liệu xây dựng phong phú và đa dạng nên nghề đào gạch đá ong ở Đường Lâm không còn phổ biến như trước đây, chỉ còn các nhóm đào thuê nhỏ lẻ lấy nguyên liệu để sửa chữa, bảo tồn các di tích, nhà cổ đá ong.

Cũng như thủ công nghiệp, tiểu thương nghiệp đã hình thành và phát triển từ khá sớm ở Đường Lâm, mà kết quả là sự hình thành một mạng lưới chợ làng.

Chợ Mía ở Đường Lâm có từ thế kỷ XVI, khi chùa Mía được xây dựng, tên chợ được đặt theo tên chùa. Chợ Mía là nơi trao đổi, mua bán của nhân dân trong làng và những làng lân cận. Chợ tọa lạc ở vị trí hết sức thuận lợi, nằm ở ngã tư trung tâm của làng. Người dân trong làng và các vùng lân cận đi bất cứ đường nào cũng có thể đến được chợ Mía; đặc biệt, việc đi lại bằng đường sông rất thuận lợi. Từ Đường Lâm sang Vĩnh Phúc rồi đi ngược lên sông Đà, sông Lô bằng thuyền, phà hay tàu thủy. Đó là con đường vận chuyển nông sản, vật liệu xây dựng từ Hòa Bình xuống, Vĩnh Phúc sang và ngược lại từ chợ Mía về. Gần đây, hệ thống giao thông đường bộ chạy qua làng được nâng cấp, đường làng ngõ xóm trong các thôn được lát gạch sạch sẽ, chợ Mía ngày càng tập trung được nhiều lượng khách đến trao đổi, mua bán và tham quan du lịch.

Tham gia vào hoạt động của chợ làng từ xưa đến nay vẫn gồm những người thợ thủ công; người chuyên buôn bán

nhỏ (hàng mã, hàng khô, hàng xén) và phần lớn phụ nữ nông dân đem sản phẩm nông nghiệp (thóc gạo, ngô, đậu, lạc, vừng, rau, củ, quả...) đi bán.

Trước đây chợ Mía chỉ họp 6 phiên một tháng vào các ngày 1, 6, 11, 16, 21, 26 âm lịch, nhưng khoảng từ năm 1995 đến nay, nhu cầu mua sắm hàng hóa tăng lên, nên chợ Mía dần dần họp vào tất cả các ngày trong tháng. Tuy nhiên vào những ngày có phiên chợ chính thì hàng hóa được bày bán đa dạng, đủ chủng loại hơn ngày thường. Theo khảo sát của chúng tôi thì chỉ vào những phiên chợ chính mới có bán các con giống như lợn giống, gà giống, ngan, vịt, chim, chó, mèo giống... Ở những phiên chợ chính, những gia đình có nhu cầu mua tre, gỗ về xây dựng, sửa sang nhà cửa mới có thể chọn mua được hàng. Vì vậy số lượng người đến chợ vào phiên chính đông hơn gấp ba, bốn lần ngày thường, không chỉ người dân trong làng đi mua bán mà cả những người dân từ Ba Vì xuống, Vĩnh Phúc qua sông sang và thị xã Sơn Tây đến. Hoạt động mua bán rất tập nập nhộn nhịp. Người dân các làng có dịp gặp gỡ giao lưu, trao đổi kinh nghiệm làm ăn với nhau ngay trong lúc đi chợ. Những phiên chợ này đã tạo nên tính chất "mở" cho làng Đường Lâm. Người làng có dịp tiếp thu, học hỏi những cái mới lạ.

3.3. Kinh tế du lịch văn hóa làng cổ

Làng Việt có một vị trí quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa của Việt Nam hiện nay và trong tương lai.

Xã hội càng phát triển, khách du lịch càng có nhu cầu trở về tìm hiểu cội nguồn với những giá trị truyền thống. Làng cổ Đường Lâm đã được Nhà nước công nhận là một làng Việt cổ duy nhất ở đồng bằng Bắc Bộ còn lưu giữ được nhiều đặc trưng của một làng Việt truyền thống. Nơi đây còn lưu giữ những chiếc cổng làng, đình làng, đền, miếu, chùa, lăng mộ và những bức tường cổ. Làng vẫn còn những ngôi nhà cổ đá ong thấp thoáng sau lũy tre cùng với cây đa, giếng nước, sân đình, ao sen; có những lễ hội, hương ước, phong tục tập quán cũ; có văn hóa ẩm thực phong phú, độc đáo hiếm thấy. Đường Lâm đã và đang trở thành điểm tham quan du lịch hấp dẫn cho khách trong và ngoài nước. Từ khi được công nhận là làng Việt cổ (2008) đến nay, số du khách đến tham quan Đường Lâm tăng lên hàng năm. Nếu năm 2008 số khách đến tham quan là 4,5 vạn lượt thì đến năm 2010 số khách đã tăng lên là 7,8 vạn lượt, năm 2016 là 11,6 vạn lượt, năm 2017 là 12,5 vạn lượt (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội, 2017: 5-6).

Lượng khách đến tham quan ngày càng đông, nên từ năm 2008 đến nay làng cổ Đường Lâm bắt đầu hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Người dân Đường Lâm kế thừa và phát huy các yếu tố truyền thống, giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa lịch sử của làng cổ nhưng vẫn không tách rời việc phát triển kinh tế (kết hợp giữa kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp và du

lịch). Tuy có sự biến đổi do quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa, nhưng người Đường Lâm hôm nay vẫn còn giữ được quan hệ xóm giềng, dòng họ, tín ngưỡng dân gian, các văn bản viết, văn bản truyền miệng, lễ hội dân gian và thói quen sinh hoạt hàng ngày với lời ăn tiếng nói dân già, lối sống cởi mở giản đơn, gắn kết tình làng nghĩa xóm. Tất cả đã tạo nên một điểm đến hấp dẫn cho các du khách muốn trở về tìm hiểu văn hóa lịch sử làng quê.

Khách du lịch đến tham quan làng cổ Đường Lâm có thể kết hợp với các tour du lịch trong vùng như sau:

- Du lịch thiên nhiên
- Du lịch văn hóa lễ hội, tôn giáo tín ngưỡng
- Du lịch chuyên đề
- Du lịch nhà cổ
- Du lịch di tích
- Du lịch công trình công cộng
- Du lịch về vật liệu xây dựng
- Du lịch đến các ngôi nhà cổ bày bán các mặt hàng lưu niệm, các đồ dùng của người nông dân.

Khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan Đường Lâm sẽ được hiểu thêm về các phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt của làng quê Việt, được hưởng không khí làng quê trong lành, một môi trường không ồn ào đông đúc, thăm các địa danh lịch sử, vẽ tranh, chụp những hình ảnh làng quê còn mang đậm dấu ấn truyền thống chưa bị tác động nhiều bởi thời gian.

4. BIẾN ĐỔI VĂN HÓA Ở LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

4.1. Không gian và cảnh quan làng

Không gian ở làng cổ Đường Lâm hôm nay tuy không có sự đô thị hóa nhiều như ở các làng quê khác, nhưng vẫn có những biến đổi về cảnh quan so với trước đây. Tất cả đường cái vào làng, ngõ xóm đều được lát gạch, trải sỏi. Các công sở, trường học được xây dựng khang trang. Những lũy tre bao bọc quanh làng cũng đã dần thưa thớt, đất trong làng trở nên có giá trị, dân cư thì tăng nhanh chóng nên những chỗ đất hoang trước kia nay đã được sử dụng vào các mục đích kinh doanh hoặc sinh sống. Sức ép dân số và việc cần đất cho sản xuất, kinh doanh đã khiến cho đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp. Ở Đường Lâm, 5% đất nông nghiệp đã được dùng vào việc giãn dân làm nhà (Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn, 2003: 53).

Trước đây trung bình một ngôi nhà ở Đường Lâm có diện tích trên dưới 300m²; nhà nào cũng có khuôn viên sân vườn, xung quanh khuôn viên nhà ở thường được bao bọc bằng tường đá ong trét mạch đất. Truyền thống này đến nay vẫn còn được duy trì ở nhiều gia đình song diện tích nhà ở có phần bị thu hẹp.

Chúng tôi đã khảo sát diện tích đất cư trú của các hộ gia đình trước năm 1995 và hiện nay cho thấy diện tích đất ở của dân làng không biến động nhiều nhưng không gian cư trú thì có sự thay đổi. Số hộ có diện tích từ 151

đến 200m² tăng lên chút ít nhưng số hộ có diện tích trên 200m² lại giảm đi do sự chia tách hộ trong phạm vi gia đình. Dù diện tích vẫn như vậy nhưng trước kia hầu hết các gia đình đều có nhà ngang, vườn, sân, giếng khơi và một số ít gia đình có ao thả cá. Hiện nay ao còn rất ít do san lấp, thu hẹp lại, những ao còn lại thì cũng trở nên tù đọng do bị chặn lấp dòng chảy khiến cho cảnh quan trong làng không thông thoáng như trước. Nhiều gia đình đã thay thế giếng khơi bằng giếng khoan... Phần lớn vật liệu xây dựng bây giờ là xi măng, gạch, vôi vữa...; vật liệu đá ong và gỗ không còn là vật liệu chính và duy nhất trong xây dựng. Vườn nhà cũng bị thu hẹp do sức ép dân số và con cái có nhu cầu tách khẩu, chia đất. Những ngôi nhà cổ phải bảo tồn, không được phá dỡ, coi như, bê tông hóa khiến không gian cư trú của các gia đình vì vậy cũng bị chia nhỏ. Từ khi được công nhận là di tích quốc gia, làng cổ Đường Lâm được chia ra làm 2 khu vực bảo vệ theo quy định của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội⁽¹⁾.

Khu vực bảo vệ 1 là thôn Mông Phụ - trung tâm của làng cổ: các gia đình ở đây được cấp một phần kinh phí để tu sửa giữ nguyên hiện trạng vốn có của ngôi nhà cổ, dưới sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ quản lý.

Khu vực bảo vệ 2 bao gồm các thôn: Đông Sàng, Cam Lâm, Cam Thịnh, Đoài Giáp. Ngoài việc bảo tồn các ngôi nhà cổ như ở thôn Mông Phụ người dân được phép xây dựng nhà

cao từ 1 đến 2 tầng, nhưng phải lợp mái ngói dốc truyền thống, khuyến khích xây dựng nhà bằng vật liệu truyền thống đá ong. Khoảng 5 năm trở lại đây có khoảng 17,4% nhà ở khu vực bảo vệ 2 được xây mới theo kiến trúc quy định. Nhưng phần lớn các hộ gia đình được chúng tôi hỏi đều không thỏa mãn với kiến trúc này. Vì họ có nhu cầu và điều kiện để xây dựng nhà cao 2, 3 tầng bê tông hóa nhưng không được xây dựng. Đó cũng là một trong những bức xúc của người dân sống trong làng cổ Đường Lâm hiện nay.

Không một làng xã nào ở đồng bằng Bắc Bộ có một quần thể di tích lịch sử - văn hóa phong phú về số lượng, đa dạng về loại hình như ở Đường Lâm. Đường Lâm là nơi tập hợp đầy đủ các công trình thờ cúng tín ngưỡng dân gian: đình, đền, chùa, miếu, lăng, phủ, quán, nhà thờ họ... Các di tích đều có đặc trưng riêng, thể hiện yếu tố địa - văn hóa truyền thống của làng. Trong số các công trình tín ngưỡng của làng thì có 9 công trình đã được Nhà nước xếp hạng Di tích Quốc gia (Quyết định số 77/2005/QĐ-BVHTT ngày 19/5/2005). Ở Đường Lâm, mỗi thôn có một ngôi đình riêng để thờ cúng tôn vinh những vị thần có công với dân, với nước. Mỗi xóm có một miếu thờ thần linh bản địa. Trung tâm tín ngưỡng của làng Đường Lâm là ngôi chùa Mía.

Từ những năm 2000 và đặc biệt là từ khi làng cổ Đường Lâm được xếp hạng di tích Quốc gia, Nhà nước đã đầu tư tu bổ quần thể di tích trong

làng khang trang, bề thế hơn. Ban quản lý di tích làng cổ Đường Lâm, trực thuộc phòng Quản lý Văn hóa thị xã Sơn Tây được thành lập. Các nhà thờ dòng họ đều cất cử người ra trông coi, chăm sóc, chuyên lo việc tế lễ và mở cửa cho khách đến tham quan.

4.2. Phong tục tập quán theo chu trình đời người

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ở làng cổ Đường Lâm ngày nay đã có sự phát triển và biến đổi cùng với quá trình đô thị hóa, các phong tục tập quán truyền thống của làng cũng không thể nằm ngoài xu hướng này.

4.2.1. Sinh đẻ

Từ khi bước vào thời kỳ Đổi mới đến nay, đời sống của người dân từng bước được cải thiện, nên các lễ cúng mừng đầy tháng, đầy năm cho trẻ ở trong làng cũng được tổ chức to hơn, không chỉ trong phạm vi gia đình mà còn mời bạn bè, người thân đến ăn uống mừng cho đứa trẻ, không phân biệt trai hay gái; nhiều gia đình còn làm lễ lớn. Các bà mẹ ngày nay khi mang bầu và sau khi sinh đều đã tuân theo sự hướng dẫn của bác sĩ và nhân viên y tế, có chế độ ăn uống, chăm sóc bản thân và chăm sóc trẻ sơ sinh khoa học, không còn duy trì nhiều chế độ kiêng khem hay cúng lễ không hợp lý như trước nữa. Hầu hết phụ nữ được sinh nở tại trạm xá hoặc bệnh viện nên sự sinh nở cũng được an toàn và thuận lợi hơn.

4.2.2. Đám cưới

Ở làng Đường Lâm cũng như ở nhiều nơi khác, bao giờ người ta cũng chọn

ngày lành tháng tốt để tổ chức lễ cưới. Quá trình tổ chức cưới hỏi ở làng Đường Lâm trước đây phải tuân tự trải qua các bước: lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ cưới, lễ lại mặt và lễ tế tơ hồng.

Từ sau Đổi mới, cùng với sự phát triển kinh tế và sự cởi mở của xã hội mới, đám cưới ở làng Đường Lâm trở lại dần với sự cẩn trọng trong nghi lễ, đầy đặn hơn trong ăn uống và chu đáo hơn trong việc mời khách, đón khách. Một số nghi lễ đám cưới đã có sự thay đổi. Tục thách cưới không còn nặng nề như trước, đám cưới con trai hay con gái cũng đều làm cỗ như nhau, và dân làng đi đám cưới con trai hay con gái cũng đều mừng như nhau và đều mừng bằng tiền. Một số nghi lễ như lễ tế tơ hồng, lễ thành hoàng trước khi cưới... đã không còn là nghi thức bắt buộc như trước nữa; thậm chí nhiều đám còn giản tiện nghi lễ, gộp chung lễ dạm ngõ và lễ ăn hỏi cùng một lúc. Khoảng thời gian từ khi ăn hỏi cho đến đám cưới thường không quá một tháng. Đám cưới ở Đường Lâm hiện nay không khác nhiều đám cưới ở thị xã Sơn Tây (nơi giáp ranh với làng cổ). Trang phục của cô dâu chú rể cũng thay đổi nhiều, ngày nay hầu hết cô dâu đều mặc áo dài (màu đỏ/hồng) hoặc váy cưới (màu trắng) còn chú rể mặc Âu phục complet theo kiểu phương Tây. Trừ khi cô dâu chú rể cùng làng thì việc đón dâu có thể đi bộ, còn ở làng khác thì đón dâu bằng xe máy hoặc ô tô. Làm cỗ cưới bây giờ cũng không

vất vả như trước, nhiều món có thể đặt sẵn được (một số gia đình vừa tổ chức cưới cho con trong năm 2016 nói rằng họ tự làm cỗ cưới nhưng đồ ăn đặt sẵn đến 40 - 50% nên cũng không vất vả lắm)⁽²⁾. Các dịch vụ cho đám cưới ngày càng phát triển: từ đồ ăn đến trang phục, từ việc trang trí địa điểm cưới đến trang điểm cô dâu chú rể, từ chụp ảnh, quay phim đến thuê đồ... So với đám cưới thời bao cấp, thời hợp tác xã, thì đám cưới hiện nay được tổ chức chu đáo hơn, đẹp đẽ, lịch sự hơn, nhưng nếu so sánh với đám cưới trước đây ở làng thì các nghi lễ hiện nay giản tiện đi, nhưng cỗ bàn lại to hơn, đám cưới chú ý đến hình thức, đến sự đẹp đẽ, vui vẻ nhiều hơn. Chính vì thế nên các dịch vụ phục vụ đám cưới cũng ngày càng phát triển theo. Tất cả những sự biến đổi đó dựa trên sự dồi dào hơn về kinh tế, sự gần gũi hơn của làng với đô thị.

4.2.3. Tang ma

Tang ma là nghi lễ khép lại một vòng đời người, được coi là việc hiếu rất quan trọng. Ở Đường Lâm, đám tang của những người già chết thì không phân biệt tầng lớp hay điều kiện kinh tế, cả làng đến dự để chia buồn cùng tang gia. Người già chết được chôn ở những vị trí thuận lợi, thế đất đẹp. Trong quan niệm của người Đường Lâm "*Sống giữa làng, chết Lỗ Càng, Áng Độ*", có nghĩa là sống ở giữa làng là nơi đông vui, còn chết chôn ở "Lỗ Càng", là cánh đồng có nước thường xuyên nên hài cốt rất sạch sẽ; sau khi

cải táng thì đặt ở “Áng Độ”, là khu đất đổ đá ong, không có nước nên không ảnh hưởng đến xương cốt. Người chết trẻ thường được chôn ở rệ làng hay giáp bờ ruộng. Những người chết vì bệnh tật, nhất là những bệnh nan y, bệnh lây thì việc tổ chức các nghi thức đám tang ở trong nhà diễn ra rất nhanh chóng, không được để qua đêm ở trong làng. Những trường hợp này chủ yếu chỉ có họ hàng đến chia buồn. Những người chết ở ngoài làng thì kiêng không được đem về nhà làm tang mà tổ chức ở ngoài cổng làng. Nhiều đám, tang gia muốn cho vong hồn người chết nhìn lại ngôi nhà của mình lần cuối thì chỉ dám đưa quan tài đi qua nhà trong lễ phát dẫn mà không đưa thẳng vào nhà. Làm vậy là để tránh những điều không may mắn vì họ cho rằng hồn ma có thể bắt nạt dân làng.

Với những người chết từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 10 tháng giêng âm lịch thì không được đưa linh cữu đi ngang qua cửa đình mà phải đi qua cửa sau để đưa ra đồng vì đây là những ngày đầu năm mới, cũng là những ngày làng Đường Lâm đang tổ chức hội làng.

Khi hạ huyệt người dân Đường Lâm rất quan tâm đến vị trí của huyệt và hướng của ngôi mộ. Theo họ hướng của huyệt phải dọc theo đất của làng thì mới tốt. Phần lớn các ngôi mộ ở Đường Lâm đặt theo hướng đông nam hay ghé nam, vì họ quan niệm đặt mộ ở những hướng này thì các cụ mát mẻ, con cháu học hành, làm ăn phát đạt.

Từ sau Đổi mới, các nghi thức phức tạp trong các đám tang lớn xưa kia đã được giản lược, nhất là vào khoảng cuối những năm 1990, đầu những năm 2000, nhưng việc ăn uống trong đám tang trở nên rất phổ biến và ngày càng có xu hướng tăng dần, nhiều gia đình ăn đến hơn 70 mâm cỗ. Những đám tang tốn kém ảnh hưởng lớn đến kinh tế của các hộ gia đình trong làng. Nhiều gia đình không có điều kiện nhưng vẫn phải cố gắng vay mượn làm tang ma để khỏi bị cười chê. Hiện nay, các nghi thức trong đám tang diễn ra đơn giản với lễ viếng của dân làng, người thân chứ không còn tế lễ kéo dài vài ngày như trước đây. Nhưng riêng việc ăn uống linh đình trong ngày đưa đám thì vẫn còn và có phần phát triển hơn trong điều kiện kinh tế khá giả của làng hiện nay.

5. KẾT LUẬN

5.1. Sau hơn 20 năm đổi mới, đặc biệt là từ khi được công nhận là di tích quốc gia, làng cổ Đường Lâm đã có những thay đổi rõ rệt, thể hiện trong mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa: cơ cấu nghề nghiệp đa dạng hơn và từng bước theo hướng sản xuất dịch vụ và chuyên môn hóa nghề; mức sống của người dân ổn định và nâng cao; cơ sở hạ tầng được nâng cấp và mở rộng...

5.2. Hầu hết các thành tố văn hóa truyền thống của người dân ở đây có sự biến đổi theo hướng bảo tồn văn hóa truyền thống và tái cơ cấu để thích nghi và phát triển tốt trong xã hội hiện đại.

5.3. Ngành du lịch dịch vụ ở Đường Lâm tuy còn đang ở thời kỳ khai thác những tiềm năng, nhưng bước đầu cũng đã làm đổi thay bộ mặt kinh tế vốn thuần nông của làng và tạo được công ăn việc làm, tăng nguồn thu nhập cho các hộ gia đình.

5.4. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và biến đổi văn hóa một mặt đưa làng gần hơn với phố, tiếp thu nhanh chóng văn hóa thị thành, nhưng mặt

khác cũng đặt ra cho làng cổ Đường Lâm nhiều thách thức mới như: ô nhiễm môi trường, sự mâu thuẫn về đất đai, sự chấp hành chưa tốt một số chính sách của nhà nước, việc kinh doanh còn nhỏ lẻ, tự phát và thất thường... Để khắc phục tình trạng này cần có thời gian và sự nỗ lực thích đáng từ phía các nhà quản lý, nhà đầu tư và trực tiếp là của người dân trong làng. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Bảo vệ làng cổ Đường Lâm theo di tích xếp hạng di tích đặc biệt, quyết định số 126/103/QĐ-BVHTT ngày 27/3/2007.

⁽²⁾ Phòng vấn trực tiếp ông Kiều Vĩnh Toàn (thôn Đông Sàng, Đường Lâm), ông Hà Văn Thắm, ông Phan Văn Tàn (thôn Mông Phụ, Đường Lâm).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hợp tác xã Đường Lâm. 1990. *Bảng thống kê của Hợp tác xã Đường Lâm*. Tài liệu báo cáo tổng kết năm 1990.
2. Hợp tác xã Đường Lâm. 2008. *Bảng thống kê của Hợp tác xã Đường Lâm*. Tài liệu báo cáo tổng kết năm 2008.
3. Hợp tác xã Đường Lâm. 2017. *Cơ cấu cây trồng của Hợp tác xã Đường Lâm*. Tài liệu báo cáo tổng kết hàng năm 2017.
4. Kiều Thu Hoạch. 1999. *Đường Lâm - Kề Mía đất văn vật ngàn năm Hà Tây làng nghề - làng văn*. Sở Văn hóa Thông tin Hà Tây.
5. Nguyễn Danh Phiệt. 2005. *Từ bảo tồn tôn tạo đến xây dựng khu di tích lịch sử - văn hóa Đường Lâm*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội. 2017. *Kế hoạch phát triển du lịch Đường Lâm và tầm nhìn 2020*. Tài liệu báo cáo tổng kết năm 2017.
7. Ty Văn hóa thông tin Hà Tây. 1978. *Danh nhân quê hương*, tập 1. Hà Tây.
8. Ủy ban Nhân dân xã Đường Lâm. 2012. *Bảng thống kê của Hợp tác xã Đường Lâm*.
9. Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia. 2003. *Quy hoạch chi tiết khu di tích lịch sử văn hóa du lịch Đường Lâm, Sơn Tây*. Hà Nội.